

Số: 4028 /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 06 tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương Công ty TNHH Thiết bị Công nghiệp Hợp Thành, Công ty TNHH Kỹ thuật điện Phát Huy, Công ty TNHH Grefor, Công ty TNHH Đầu tư Cơ khí xây dựng Hoàng Dũng, Công ty TNHH Industry Cen168 do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn thành phố Biên Hòa

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Kế hoạch số 8015/KH-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2021 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của UBND thành phố Biên Hòa tại Tờ trình số 18679/TTr-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2021; ý kiến của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 1012/TTr-LĐTBXH ngày 06 tháng 10 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động tạm hoãn hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương của Công ty TNHH Thiết bị Công nghiệp Hợp Thành, Công ty TNHH Kỹ thuật điện Phát Huy, Công ty TNHH



Grefor, Công ty TNHH Đầu tư cơ khí xây dựng Hoàng Dũng, Công ty TNHH Industry Cen168 do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn thành phố Biên Hòa, như sau:

1. Công ty TNHH Thiết bị Công nghiệp Hợp Thành, địa chỉ: 235/94B, đường Dương Tử Giang, khu phố 2, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, gồm: 01 người lao động thỏa thuận tạm hoãn hợp đồng lao động từ 01 tháng (30 ngày) trở lên, với kinh phí hỗ trợ 3.710.000 đồng (ba triệu, bảy trăm mười ngàn đồng chẵn).

2. Công ty TNHH Kỹ thuật điện Phát Huy, địa chỉ: Số 486A2, khu phố Hương Phước, phường Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, gồm: 10 người lao động thỏa thuận tạm hoãn hợp đồng lao động từ 01 tháng (30 ngày) trở lên, với kinh phí hỗ trợ 37.100.000 đồng, trong đó có 01 người nuôi con dưới 06 tuổi (02 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 2.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 39.100.000 đồng (ba mươi chín triệu, một trăm ngàn đồng chẵn).

3. Công ty TNHH Grefor, địa chỉ: 128 đường 768B, khu phố 3, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, gồm: 04 người lao động thỏa thuận tạm hoãn hợp đồng lao động từ 01 tháng (30 ngày) trở lên, với kinh phí hỗ trợ là 14.840.000 đồng (mười bốn triệu, tám trăm bốn mươi ngàn đồng chẵn).

4. Công ty TNHH Đầu tư cơ khí xây dựng Hoàng Dũng, địa chỉ: 62D1/20, tổ 4, khu phố 3A, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, gồm: 14 người lao động thỏa thuận tạm hoãn hợp đồng lao động từ 01 tháng (30 ngày) trở lên, với kinh phí hỗ trợ 51.940.000 đồng, trong đó có 03 người nuôi con dưới 06 tuổi (03 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 3.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 54.940.000 đồng (năm mươi bốn triệu, chín trăm bốn mươi ngàn đồng chẵn).

5. Công ty TNHH Industry Cen168, địa chỉ: Số 124 Bùi Trọng Nghĩa, tổ 21, khu phố 2, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, gồm: 37 người lao động thỏa thuận tạm hoãn hợp đồng lao động từ 01 tháng (30 ngày) trở lên, với kinh phí hỗ trợ 137.270.000 đồng, 01 người lao động thỏa thuận tạm hoãn hợp đồng lao động dưới 30 ngày, với kinh phí hỗ trợ 1.855.000 đồng, trong đó có 10 người nuôi con dưới 06 tuổi (11 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 11.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 150.125.000 đồng (một trăm năm mươi triệu, một trăm hai mươi lăm ngàn đồng chẵn).

(Danh sách đính kèm theo Quyết định).

Nguồn kinh phí hỗ trợ người lao động được sử dụng từ nguồn ngân sách địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Nghị quyết số 68/NQ-CP và các nguồn huy động hợp pháp khác.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao UBND thành phố Biên Hòa chỉ đạo các đơn vị liên quan khẩn trương chi trả kịp thời, đúng đối tượng; kiểm tra, rà soát đảm bảo việc chi trả đúng đối tượng, minh bạch, công khai, chống trùng.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND thành phố Biên Hòa và các cá nhân tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Chánh, các PCVP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, KTNS.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng

ĐỒNG NAI

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC
KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP HỢP THÀNH
(Kèm theo Quyết định số 4028/QĐ-UBND ngày 06/10/2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

TT	Họ và tên	Phòng/ban/ phần xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HDLD	Mã số BHXH	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, NVKHL	Thời gian tạm hoãn HDLD/người không lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/ thẻ CCCD	Ghi chú
(1)	(2)*	(3)	(4)	(5)	(6)*	(7)*	Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm	(10)	Tên TK	Số TK	Ngân hàng	(14)	(15)
1	Lý Danh Nhân	Văn phòng	Không xác định thời hạn	05/06/2020	7512176262	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Lý Danh Nhân	19036330843018	Techcombank, CN đồng nai	272043859	
Tổng cộng 1 lao động									3.710.000					

Tổng số tiền hỗ trợ: 3.710.000 đồng
(Ba triệu, bảy trăm mười ngàn đồng chẵn)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Sơn Hùng



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC
KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT ĐIỆN PHÁT HUY
(Kèm theo Quyết định số 4028/QĐ-UBND ngày 06/10/2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

TT	Họ và tên	Phòng/ ban/phần xương làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HDLĐ	Mã số BHXH	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, NV/KHL	Thời gian tạm hoãn HDLĐ/nghỉ không lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân	Ghi chú
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng		
1. Danh sách người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương														
1	Nguyễn Thị Hạnh	Kế toán	Vô thời hạn	01/06/2017	4706009284	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Hạnh	0121001200311	Vietcombank-Biên Hòa Đồng Nai	273019949	
2	Nguyễn Thanh Vinh	Nhân viên lắp đặt điện	Vô thời hạn	01/06/2017	7516194647	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thanh Vinh	0481000786767	Vietcombank-Biên Hòa Đồng Nai	340991993	
3	Nguyễn Hoàng	Nhân viên lắp đặt điện	Vô thời hạn	01/06/2017	7516194649	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Hoàng	0281000436951	Vietcombank-Bình Dương	341398386	
4	Nguyễn Phát Lợi	Nhân viên lắp đặt điện	Vô thời hạn	01/06/2017	7516194650	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Phát Lợi	0671004130736	Vietcombank-Tiền Giang	341090606	
5	Bùi Huy Cường	Nhân viên lắp đặt điện	Vô thời hạn	01/02/2019	8926675836	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Bùi Huy Cường	0901000081227	Vietcombank-Hà Nam	351540148	
6	Nguyễn Văn Ren	Nhân viên lắp đặt điện	Vô thời hạn	01/02/2019	8724037385	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Ren	0631000461426	Vietcombank-Long An	341302075	
7	Nguyễn Duy Phương	Nhân viên lắp đặt điện	Vô thời hạn	01/02/2019	8722726456	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Duy Phương	Ký nhận và ghi rõ họ tên			314399433
8	Nguyễn Huyền Ngươn	Nhân viên lắp đặt điện	Vô thời hạn	01/02/2019	8724037407	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Huyền Ngươn	0281000461456	Vietcombank-Bình Dương	341820771	
9	Bùi Cao Kỳ	Nhân viên lắp đặt điện	Vô thời hạn	01/09/2020	7909013143	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Bùi Cao Kỳ	0371000402050	Vietcombank- Thành Phố HCM	261011448	
10	Nguyễn Hoàng Duy	Nhân viên lắp đặt điện	Vô thời hạn	01/05/2021	8723173391	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Hoàng Duy	Ký nhận và ghi rõ họ tên			341443437
Tổng 10 lao động									37.100.000					

II. Danh sách người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương và đang nuôi con đẻ hoặc con nuôi hoặc chăm sóc thay thế trẻ em										
TT	Họ và tên	Thứ tự tại mục II	Thông tin về con và vợ hoặc chồng				Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ		
			Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ và tên vợ hoặc chồng ở cột 2	Số CMT/thẻ CCCD của vợ hoặc chồng		Tên TK	Số TK	Ngân hàng)
1	2	3	4	5	6	7	8	9		
1	Bùi Cao Kỳ	9	Bùi Xuân Mỹ	13/01/2017	Nguyễn Thị Hoài Diễm	273476316	1.000.000	Bùi Cao Kỳ	371000402050	Vietcombank- Thành Phố HCM
2	Bùi Cao Kỳ	9	Bùi Xuân Hồ	16/06/2019	Nguyễn Thị Hoài Diễm	273476316	1.000.000	Bùi Cao Kỳ	371000402050	Vietcombank- Thành Phố HCM
Cộng 2 trẻ em							2.000.000			
Cộng: II+III							39.100.000			

Tổng số tiền hỗ trợ: 39.100.000 đồng
Ba mươi chín triệu, một trăm ngàn đồng chẵn

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC
KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY TNHH GREFOR
(Kèm theo Quyết định số 4028/QĐ-UBND ngày 06/10/2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

TT	Họ và tên	Phòng/ban/ phần xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Mã số BHXH	Thời điểm bắt dầu tạm hoàn, NVKHL	Thời gian tạm hoàn HĐLĐ/nghỉ không lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/ CCCD	Ghi chú
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng		
(1)	(2)*	(3)	(4)	(5)	(6)*	(7)*	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
1	Nguyễn Thanh Hoài	Kỹ thuật	1 năm	01/05/2021	7523981554	01/09/2021	01/09/2021	31/10/2021	3.710.000	Nguyễn Thanh Hoài	Ký nhận và ghi rõ họ tên			Thỏa thuận nghỉ không lương qua điện thoại
2	Nguyễn Thị Hải	Chà nhám	1 năm	01/05/2021	7526488066	01/09/2021	01/09/2021	31/10/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Hải	Ký nhận và ghi rõ họ tên			Thỏa thuận nghỉ không lương qua điện thoại
3	Nguyễn Thị Phương Nhung	Kỹ thuật	1 năm	01/05/2021	7527030877	01/09/2021	01/09/2021	31/10/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Phương Nhung	100869897271	Vietinbank-TpGD Dong Khoi	272516955	Thỏa thuận nghỉ không lương qua điện thoại
4	Đinh Thanh Toàn	Kỹ thuật	1 năm	01/05/2021	6822552854	01/09/2021	01/09/2021	31/10/2021	3.710.000	Đinh Thanh Toàn	11796057	Acb -Cn Trang Bom	250664280	Thỏa thuận nghỉ không lương qua điện thoại
Cộng 4 lao động									14.840.000					

Tổng số tiền hỗ trợ: 14.840.000 đồng
Mười bốn triệu, tám trăm bốn mươi ngàn đồng chẵn

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
Nguyễn Sơn Hùng

**DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC
KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ CƠ KHÍ XÂY DỰNG HOÀNG DỨNG**
(Kèm theo Quyết định số 1028 QĐ-UBND ngày 06 / 10 / 2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

TT	Họ và tên	Phòng/ban /phần xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HDLĐ	Mã số BHXH	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, NV/KHL	Thời gian tạm hoãn HDLĐ/người không hưởng lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân	Ghi chú
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng		
I. Danh sách người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương														
1	Mai Xuân Thủy	Nhân viên giám sát	Vô thời hạn	01/10/2018	2520489728	15/08/2021	15/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Mai Xuân Thủy	0181003459877	Ngân hàng Vietcombank-CN TPHCM	131378048	
2	Phạm Tiến Văn	Nhân viên giám sát	Vô thời hạn	01/10/2018	3116029402	15/08/2021	15/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Phạm Tiến Văn	0451000419772	Vietcombank-CN Nam Tư Liêm, Hà Nội	036092003179	
3	Lê Văn Trí	Nhân viên giám sát	Vô thời hạn	01/10/2018	4026164133	15/08/2021	15/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Lê Văn Trí	9200100985006	Ngân hàng thương mại cổ phần Quân đội-CN Hoài Đức, Hà Nội	186150754	
4	Mai Xuân Bảo	Nhân viên giám sát	Vô thời hạn	01/10/2018	8206001901	15/08/2021	15/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Mai Xuân Bảo	103868069084	Ngân hàng Vietinbank- CN TPHCM	131060503	
5	Nguyễn Đình Quế	Nhân viên giám sát	Vô thời hạn	01/06/2020	7523757480	15/08/2021	15/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Đình Quế	Ký nhận và ghi rõ họ tên		272767433	
6	Nguyễn Trung Hậu	Nhân viên giám sát	Vô thời hạn	01/04/2020	6624409646	15/08/2021	15/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Trung Hậu	8810757	Ngân hàng ACB- CN TPHCM	241346039	
7	Trần Quốc Thạch	Nhân viên giám sát	Vô thời hạn	01/02/2020	6020668684	15/08/2021	15/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Trần Quốc Thạch	4810205177786	Ngân hàng Agribank- CN Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	261480256	
8	Mai Văn Chung	Nhân viên giám sát	Vô thời hạn	01/04/2020	3824755549	15/08/2021	15/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Mai Văn Chung	0421000531076	Ngân hàng Vietcombank- CN TPHCM	038082011230	
9	Nguyễn Hoàng Anh	Nhân viên giám sát	Vô thời hạn	01/06/2020	3622015081	15/08/2021	15/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Hoàng Anh	0831000037584	Ngân hàng Vietcombank- CN Nam Định	036099002912	
10	Đặng Thanh Trình	Nhân viên giám sát	Vô thời hạn	01/04/2020	3620936209	15/08/2021	15/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Đặng Thanh Trình	0091000613647	Ngân hàng Vietcombank- CN Phú Quốc	163272054	

11	Trần Duy Thanh	Nhân viên giám sát	Vô thời hạn	01/11/2020	5421030783	15/08/2021	15/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Trần Duy Thanh	040103592099	Ngân hàng Sacombank-TP Tuy Hòa, Phú Yên	221373661
12	Hán Văn Thúc	Công nhân sản xuất	Vô thời hạn	01/03/2020	0122510424	15/08/2021	15/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Hán Văn Thúc	19035997963015	Ngân hàng Techcombank- Hà Đông, Hà Nội	027085000163
13	Mai Quốc Tiến	Công nhân kỹ thuật	Vô thời hạn	01/01/2021	0200049768	15/08/2021	15/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Mai Quốc Tiến	2010151806007	Ngân hàng thương mại cổ phần Quân đội-TPHCM	272683873
14	Mai Quốc Thuận	Nhân viên giám sát	Vô thời hạn	01/04/2021	0207435387	15/08/2021	15/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Mai Quốc Thuận	31010000530852	Ngân hàng BIDV-TPHCM	025064375
Cộng 14 lao động													
Cộng 14 lao động										51.940.000			

II. Danh sách người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương và đang nuôi con đẻ hoặc con nuôi hoặc chăm sóc thay thế trẻ em

TT	Họ và tên	Thứ tự tại mục II	Thông tin về con và vợ hoặc chồng				Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMT/thẻ căn cước công dân	Ghi chú
			Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ và tên vợ hoặc chồng ở cột 2	Số CMT/thẻ CCCD của vợ hoặc chồng		Tên TK	Số TK	Ngân hàng)		
1	Phạm Tiến Văn	2	Phạm Khôi Nguyễn	31/12/2020	Nguyễn Thị Hiền	36192018615	1.000.000	Phạm Tiến Văn	451000419772	Vietcombank-CN Nam Từ Liêm, Hà Nội	36092003179	
2	Mai Văn Chung	8	Mai Gia Huy	15/10/2017	Trần Lương Nga	40184001109	1.000.000	Mai Văn Chung	421000531076	Ngân hàng Vietcombank- CN TPHCM	38082011230	
3	Mai Quốc Tiến	13	Mai Anh Thư	20/10/2016	Nguyễn Thị Thanh Thủy	276098315	1.000.000	Mai Quốc Tiến	2010151806007	Ngân hàng MB - CN TP.HCM	272683873	
Cộng 3 trẻ em							3.000.000					
Cộng: II+III							54.940.000					

Tổng số tiền hỗ trợ: 54.940.000 đồng
(Năm mươi bốn triệu, chín trăm bốn mươi ngàn đồng chẵn)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC
HỒNG HƯỞNG LƯƠNG ĐO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY TNHH INDUSTRY CEN168
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / 2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Số sổ bảo hiểm	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, NVKHL	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/người không hưởng		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ (Tên TK, Số TK, Ngân hàng)			Số CM/Thẻ căn cước công dân	Ghi chú
							Từ ngày	Đến ngày		Tên tài khoản	Số tài khoản	Ngân hàng		
I Danh sách người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương														
1	Phạm Minh Đức	Bộ phận ép nhựa_Công nhân sản xuất	Có thời hạn xác định 36 tháng	04/07/2020	7512071448	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Phạm Minh Đức	5990205920232	Agribank_CN Bắc Đồng Nai	272562611	Thỏa thuận bằng văn bản
2	Phạm Ngọc Hoa	Bộ phận ép nhựa_Công nhân sản xuất	Có thời hạn xác định 36 tháng	01/07/2020	7509103291	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Phạm Ngọc Hoa	5990205917874	Agribank_CN Bắc Đồng Nai	131278945	Thỏa thuận bằng văn bản
3	Nguyễn Thị Oanh	Bộ phận bao bì_Công nhân sản xuất	Có thời hạn xác định 36 tháng	05/07/2020	7510081357	01/08/2021	01/08/2021	19/08/2021	1.855.000	Nguyễn Thị Oanh	5990205920255	Agribank_CN Bắc Đồng Nai	272377424	Thỏa thuận bằng văn bản
4	Phạm Thị Hằng	Bộ phận bao bì_Công nhân sản xuất	Có thời hạn xác định 24 tháng	17/08/2020	7524692846	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Phạm Thị Hằng	5990205920249	Agribank_CN Bắc Đồng Nai	271454788	Thỏa thuận bằng văn bản
5	Nguyễn Thị Kim Liên	Bộ phận bao bì_Công nhân sản xuất	Có thời hạn xác định 36 tháng	21/08/2020	7525985718	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Kim Liên	5990201019925	Agribank_CN Bắc Đồng Nai	184358743	Thỏa thuận bằng văn bản
6	Lê Thị Cẩm Giang	Bộ phận bao bì_Công nhân sản xuất	Có thời hạn xác định 24 tháng	31/07/2020	4216790904	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Lê Thị Cẩm Giang	5990205920261	Agribank_CN Bắc Đồng Nai	184391246	Thỏa thuận bằng văn bản
7	Lê Bá Tuấn	Bộ phận bao bì_Công nhân sản xuất	Có thời hạn xác định 12 tháng	02/04/2020	7512062137	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Lê Bá Tuấn	5990205932493	Agribank_CN Bắc Đồng Nai	186612096	Thỏa thuận bằng văn bản
8	Nguyễn Tân Quyền	Bộ phận bao bì_Công nhân sản xuất	Có thời hạn xác định 12 tháng	10/04/2020	7512043960	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Tân Quyền	5990205891468	Agribank_CN Bắc Đồng Nai	271743767	Thỏa thuận bằng văn bản
9	Trần Thị Sưu	Bộ phận đóng gói_Công nhân sản xuất	Vô thời hạn	01/07/2021	7508017516	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Trần Thị Sưu	0481000123939	Vietcombank_CN Biên Hòa	271849917	Thỏa thuận bằng văn bản
10	Phạm Thị Tường Vân	Bộ phận sơn màu_Công nhân sản xuất	Vô thời hạn	01/07/2021	4706088244	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Phạm Thị Tường Vân	0121000890765	Vietcombank_CN Biên Hòa	271551886	Thỏa thuận bằng văn bản

11	Nguyễn Thị Hạnh	Bộ phận ráp_Công nhân sản xuất	Vô thời hạn	01/07/2021	751008294	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Hạnh	0481000788010	Vietcombank_CN Biển Hòa	250593388	Thỏa thuận bằng văn bản
12	Phạm Thị Thủy Linh	Bộ phận ráp_Công nhân sản xuất	Vô thời hạn	01/07/2021	7509093214	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Phạm Thị Thủy Linh	0121002518696	Vietcombank_CN Biển Hòa	271689496	Thỏa thuận bằng văn bản
13	Nguyễn Thị Lành	Bộ phận đóng gói_Công nhân sản xuất	Vô thời hạn	01/07/2021	4705038852	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Lành	0121000665312	Vietcombank_CN Biển Hòa	271673749	Thỏa thuận bằng văn bản
14	Ngô Thị Tiến	Bộ phận đóng gói_Công nhân sản xuất	Vô thời hạn	01/07/2021	7512170877	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Ngô Thị Tiến	0481000823692	Vietcombank_CN Biển Hòa	186172867	Thỏa thuận bằng văn bản
15	Mai Thị Thu	Bộ phận đóng gói_Công nhân sản xuất	Vô thời hạn	01/07/2021	7516152423	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Mai Thị Thu	0481000802964	Vietcombank_CN Biển Hòa	272646494	Thỏa thuận bằng văn bản
16	Nguyễn Trần Xuân Thu	Bộ phận sơn màu_Công nhân sản xuất	Vô thời hạn	01/07/2021	7523894050	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Trần Xuân Thu	0481000846565	Vietcombank_CN Biển Hòa	272377565	Thỏa thuận bằng văn bản
17	Đỗ Thị Ngọc Đào	Bộ phận đóng gói_Công nhân sản xuất	Vô thời hạn	01/07/2021	4705062625	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Đỗ Thị Ngọc Đào	0121000356281	Vietcombank_CN Biển Hòa	321159130	Thỏa thuận bằng văn bản
18	Trần Thị Phương Thủy	Bộ phận sơn màu_Công nhân sản xuất	Vô thời hạn	01/07/2021	7509104591	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Trần Thị Phương Thủy	0121000631946	Vietcombank_CN Biển Hòa	271870938	Thỏa thuận bằng văn bản
19	Nguyễn Thị Nga	Bộ phận sơn màu_Công nhân sản xuất	Có thời hạn xác định 24 tháng	01/07/2021	7509097788	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Nga	0121002427923	Vietcombank_CN Biển Hòa	121487957	Thỏa thuận bằng văn bản
20	Hoàng Thị Kim Hồng	Bộ phận đóng gói_Công nhân sản xuất	Có thời hạn xác định 24 tháng	01/07/2021	7511005585	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Hoàng Thị Kim Hồng	0481000889603	Vietcombank_CN Biển Hòa	225450540	Thỏa thuận bằng văn bản
21	Nguyễn Thị Nhớ	Bộ phận đóng gói_Công nhân sản xuất	Có thời hạn xác định 24 tháng	01/07/2021	8925735261	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Nhớ	0481000897440	Vietcombank_CN Biển Hòa	352564614	Thỏa thuận bằng văn bản
22	Nguyễn Thị Hồng Phương	Bộ phận sơn tóp_Công nhân sản xuất	Có thời hạn xác định 24 tháng	01/07/2021	7523255785	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Hồng Phương	0121000897680	Vietcombank_CN Biển Hòa	271960310	Thỏa thuận bằng văn bản
23	Nguyễn Thị Lan	Bộ phận sơn màu_Công nhân sản xuất	Có thời hạn xác định 24 tháng	01/07/2021	7513162076	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Lan	0121000892784	Vietcombank_CN Biển Hòa	241378069	Thỏa thuận bằng văn bản
24	Vì Thị Ngọc	Bộ phận sơn màu_Công nhân sản xuất	Có thời hạn xác định 24 tháng	01/07/2021	7526855818	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Vì Thị Ngọc	0281001705880	Vietcombank_CN Biển Hòa	241168503	Thỏa thuận bằng văn bản
25	Đàm Thị Phương	Bộ phận ráp_Công nhân sản xuất	Có thời hạn xác định 24 tháng	01/07/2021	7516033873	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Đàm Thị Phương	0121000789221	Vietcombank_CN Biển Hòa	163303964	Thỏa thuận bằng văn bản
26	Nguyễn Ngọc Phương Uyên	Bộ phận đóng gói_Công nhân sản xuất	Có thời hạn xác định 36 tháng	01/07/2021	7526823133	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Ngọc Phương Uyên	0121000904050	Vietcombank_CN Biển Hòa	272719762	Thỏa thuận bằng văn bản



27	Lê Thị Thuý Trang	Bộ phận kiểm hàng_Công nhân sản xuất	Có thời hạn xác định 36 tháng	01/07/2021	7516001195	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Lê Thị Thuý Trang	0121000904112	Vietcombank_CN Biên Hòa	2272726802	Thỏa thuận bằng văn bản
28	Trần Nguyễn Anh Thư	Bộ phận đóng gói_Công nhân sản xuất	Có thời hạn xác định 36 tháng	01/07/2021	8922417398	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Trần Nguyễn Anh Thư	1012816984	Vietcombank_CN Biên Hòa	3523852555	Thỏa thuận bằng văn bản
29	Nguyễn Văn Hải	Bộ phận đóng gói_Công nhân sản xuất	Có thời hạn xác định 36 tháng	01/07/2021	6624329101	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Hải	0121000854787	Vietcombank_CN Biên Hòa	241742830	Thỏa thuận bằng văn bản
30	Nguyễn Văn Ghi	Bộ phận sơn top_Công nhân sản xuất	Có thời hạn xác định 36 tháng	01/07/2021	6823110993	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Ghi	0481000886459	Vietcombank_CN Biên Hòa	251197919	Thỏa thuận bằng văn bản
31	Trần Thị Phương	Bộ phận sơn màu_Công nhân sản xuất	Có thời hạn xác định 36 tháng	01/07/2021	0204309734	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Trần Thị Phương	0121000745797	Vietcombank_CN Biên Hòa	276048563	Thỏa thuận bằng văn bản
32	Phan Thị Thuý Trang	Bộ phận ráp_Công nhân sản xuất	Có thời hạn xác định 12 tháng	01/07/2021	4704006127	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Phan Thị Thuý Trang	0481000763409	Vietcombank_CN Biên Hòa	271497364	Thỏa thuận bằng văn bản
33	Vũ Lê Quỳnh Hương	Bộ phận sơn màu_Công nhân sản xuất	Có thời hạn xác định 12 tháng	01/07/2021	7523722135	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Vũ Lê Quỳnh Hương	0121000791143	Vietcombank_CN Biên Hòa	272561602	Thỏa thuận bằng văn bản
34	Đinh Thị Thu Thảo	Bộ phận ráp_Công nhân sản xuất	Có thời hạn xác định 12 tháng	01/07/2021	7516065343	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Đinh Thị Thu Thảo	0121000876504	Vietcombank_CN Biên Hòa	272597844	Thỏa thuận bằng văn bản
35	Lý Thị Hồng Kim	Bộ phận sơn màu_Công nhân sản xuất	Có thời hạn xác định 12 tháng	01/07/2021	7513158475	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Lý Thị Hồng Kim	0481000702097	Vietcombank_CN Biên Hòa	272470494	Thỏa thuận bằng văn bản
36	Nguyễn Thị Phương Mai	Bộ phận sơn màu_Công nhân sản xuất	Có thời hạn xác định 12 tháng	01/07/2021	7510175003	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Phương Mai	0121000653745	Vietcombank_CN Biên Hòa	272009314	Thỏa thuận bằng văn bản
37	Lê Thị Tâm	Bộ phận đóng gói_Công nhân sản xuất	Có thời hạn xác định 12 tháng	01/07/2021	7508136807	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Lê Thị Tâm	0121002338793	Vietcombank_CN Biên Hòa	221434756	Thỏa thuận bằng văn bản
38	Trần Vũ Hải Yến	Bộ phận sơn màu_Công nhân sản xuất	Có thời hạn xác định 12 tháng	01/07/2021	7509132121	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Trần Vũ Hải Yến	1018090110	Vietcombank_CN Biên Hòa	271490136	Thỏa thuận bằng văn bản
Tổng cộng 38 lao động										139.125.000				

II. Danh sách người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương và đang nuôi con để hoặc con nuôi hoặc chăm sóc thay thế trẻ em

TT	Họ và tên	Thứ tự tại mục II	Thông tin về con và vợ hoặc chồng				Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMT/thẻ căn cước công dân	Ghi chú
			Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ và tên vợ hoặc chồng ở cột 2	Số CMT/thẻ CCCD của vợ hoặc chồng		Tên TK	Số TK	Ngân hàng)		

1	Phạm Ngọc Hoa	1	Nguyễn Hoài Nam	01/03/2017	Phạm Ngọc Hoa	131278945	1.000.000	Phạm Ngọc Hoa	5990205917874	Agribank_CN Bắc Đồng Nai	131278945
2	Lê Bá Tuấn	7	Lê Kim Ngân	22/06/2021	Lê Bá Tuấn	186612096	1.000.000	Lê Bá Tuấn	5990205932493	Agribank_CN Bắc Đồng Nai	186612096
3	Trần Thị Sửu	9	Nguyễn Ngọc Bảo Thy	14/05/2016	Trần Thị Sửu	271849917	1.000.000	Trần Thị Sửu	481000123939	Vietcombank_CN Biển Hoà	271849917
4	Nguyễn Thị Hạnh	11	Nguyễn Ngọc Phương Anh	02/06/2017	Nguyễn Thị Hạnh	250593388	1.000.000	Nguyễn Thị Hạnh	481000788010	Vietcombank_CN Biển Hoà	250593388
5	Nguyễn Trần Xuân Thu	16	Nguyễn Đức Phát	11/03/2020	Nguyễn Trần Xuân Thu	272377565	1.000.000	Nguyễn Trần Xuân Thu	481000846565	Vietcombank_CN Biển Hoà	272377565
6	Hoàng Thị Kim Hồng	20	Phạm Gia Định	30/09/2016	Hoàng Thị Kim Hồng	225450540	1.000.000	Hoàng Thị Kim Hồng	481000889603	Vietcombank_CN Biển Hoà	225450540
7	Ví Thị Ngọc	24	Ví Ngọc Hân	03/11/2017	Ví Thị Ngọc	241168503	1.000.000	Ví Thị Ngọc	281001705880	Vietcombank_CN Biển Hoà	241168503
8	Đàm Thị Phương	25	Phùng Như Trúc	08/06/2018	Đàm Thị Phương	163303964	1.000.000	Đàm Thị Phương	121000789221	Vietcombank_CN Biển Hoà	163303964
9	Đàm Thị Phương	25	Phùng Minh Long	25/08/2020	Đàm Thị Phương	163303964	1.000.000	Đàm Thị Phương	121000789221	Vietcombank_CN Biển Hoà	163303964
10	Trần Thị Phương	31	Vương Trần Bảo Thy	07/05/2018	Trần Thị Phương	276048563	1.000.000	Trần Thị Phương	121000745797	Vietcombank_CN Biển Hoà	276048563
11	Nguyễn Thị Phương Mai	36	Nguyễn Nam Anh	11/02/2016	Nguyễn Thị Phương Mai	272009314	1.000.000	Nguyễn Thị Phương Mai	121000653745	Vietcombank_CN Biển Hoà	272009314
Cộng 11 trẻ em							11.000.000				
Cộng: II+III							150.125.000				

Tổng số tiền hỗ trợ: 150.125.000 đồng
Một trăm năm mươi triệu, một trăm hai mươi lăm ngàn đồng chẵn



Nguyễn Sơn Hùng